

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 77/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-4-2023
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hoàng.

- Bà Trần Thị Hoài Yên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 358/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123a/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Bích V, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp CNB, xã PT, huyện PT, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Ông Trần Văn K, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Cái Cầm, xã Tân Hải, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 10 năm 2022 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Bích V trình bày: Bà và ông Trần Văn K sống chung với nhau như vợ chồng và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Tân Hải, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau vào ngày 20 tháng 11 năm 2018. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc đến tháng 5 năm 2021 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không còn yêu thương nhau nữa, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể cứu giãn được. Vì vậy bà yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn K. Trong quá trình chung

sống bà và ông K có hai người con chung tên Trần Tấn P, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2021 và Trần Ánh N sinh ngày 05 tháng 10 năm 2018, con chung do ông K đang trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu giao hai người con chung cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Trần Văn K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông K vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Bích V, cho bà Trần Bích V ly hôn với ông Trần Văn K, giao hai người con chung cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Bích V yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Trần Văn K. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Văn K là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Trần Văn K.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Bích V với ông Trần Văn K tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hải, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân giữa bà Trần Bích V với ông Trần Văn K là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa bà V giữ quan điểm yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn K. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ ông Trần Văn K nhiều lần để tham gia hòa giải và xét xử nhưng ông K vắng mặt, không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Trần Bích V. Bà V cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm, bà không còn thương yêu ông K. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Bích V với ông Trần Văn K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Bích V về việc yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn K.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà V và ông K có hai người con chung tên Trần Tấn P, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2021 và Trần Ánh N sinh ngày 05 tháng 10 năm 2018 con chung hiện do ông K đang trực tiếp nuôi dưỡng, bà Trần Bích V yêu cầu giao hai người con chung cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng. Tòa án có tổng đạt thông báo thụ lý cho ông Trần Văn K nhưng ông K không có ý kiến gì về việc bà V yêu cầu giao con chung cho ông K nuôi

dưỡng, xét thấy từ khi bà V và ông K không còn sống chung với nhau đến nay con chung hiện đang do ông K trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Bích V về việc giao hai người con chung cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng. Giao hai người con chung tên Trần Tấn P, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2021 và Trần Ánh N sinh ngày 05 tháng 10 năm 2018 cho ông Trần Văn K trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trần Bích V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Ông Trần Văn K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà Trần Bích V, ông Trần Văn K không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà V phải chịu 300.000đ, bà V đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Bích V và ông Trần Văn K.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao hai người con chung tên Trần Tấn P, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2021 và Trần Ánh N, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2018 cho ông Trần Văn K trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trần Bích V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Trần Bích V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0018343 ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà V đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nay chuyển thu.

Án xử sơ thẩm, bà Trần Bích V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Hải, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình